

GIÁ TRỊ NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT TRONG TẬP TRUYỆN NGẮN “BÃI VÀNG, ĐÁ QUÝ, TRÀM HƯƠNG” CỦA NGUYỄN TRÍ

SV: Châu Ngọc Trọng; Lâm Thị Ngọc Quý

Khoa Khoa học xã hội và nhân văn

Trên diễn đàn văn học hiện nay xuất hiện khá nhiều cây bút tham gia vào quá trình sáng tác với số lượng tác phẩm đồ sộ. Dù là người mới bước chân vào nghề hoặc là những cây đa, cây đề thì họ có một điểm chung là phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt để giành được vị trí và chỗ đứng cho mình trên văn đàn. Nhận thức được điều đó, Nguyễn Trí đã cách tân những đề tài cũ và làm mới nó theo cách riêng của mình với lối văn phong gần gũi, lời cuốn độc giả bằng chất liệu đời thường và sự từng trải.

Nguyễn Trí được biết đến là một người viết văn không chuyên và chưa từng được đào tạo qua trường lớp, nhưng ở ông có niềm đam mê mãnh liệt với văn chương cộng với sự trải nghiệm của bản thân và khả năng quan sát tinh tế, ông đã nỗ lực cho ra đời “đứa con” của riêng mình. Tác phẩm là một hiện tượng văn học và được Hội Nhà văn trao giải thưởng năm 2013 với số phiếu tuyệt đối, đã để lại ấn tượng cho người đọc bởi giọng văn tâm tình, kết hợp với ngôn ngữ gần gũi lồng vào những tư tưởng mang tính triết lý. Qua những câu chuyện ngắn của tác phẩm, người đọc có cái nhìn chân thực và khách quan hơn về hiện thực cuộc sống, cũng như có dịp suy ngẫm lại bản thân mình và sống tốt hơn.

Đây là lí do chúng tôi chọn thực hiện đề tài: Giá trị nội dung và nghệ thuật trong tập truyện ngắn “*Bãi Vàng, Đá Quý, Trầm Hương*” của Nguyễn Trí.

1. Đôi nét về tác giả, tác phẩm

1.1. Khái quát

Văn học Việt Nam đã trải qua chặng đường dài vận động và phát triển để đáp ứng kịp sự tiến bộ của thời đại. Trong bối cảnh đất nước đang mở cửa và hội nhập như hiện nay thì nhu cầu giao lưu văn hóa là một điều tất yếu. Đây là một thuận lợi cũng như thách thức lớn đối với mỗi nhà văn, yêu cầu nhà văn phải có thái độ cởi mở, tiếp nhận cái mới, bắt kịp nhu cầu của xã hội và nắm được thị hiếu của bạn đọc. Và nhà văn phải chọn cho mình một

lối đi riêng mới có thể tồn tại và đứng vững trên văn đàn trước sự cạnh tranh quyết liệt của những tác phẩm văn học nước ngoài, văn học phi chính thống.

Muốn làm được điều đó thì các nhà văn phải mạnh dạn thể hiện năng lực bản thân, tạo ra một sức sống và nhịp cầu nối giữa tác phẩm và bạn đọc. Những tác phẩm chất lượng được viết bởi những nhà văn chân chính sẽ có giá trị bền vững theo thời gian vì nó là kết quả của quá trình lao động miệt mài. Còn những tác phẩm văn học hàng hóa được viết với mục đích lợi nhuận sẽ không được đón nhận lâu dài, sớm muộn cũng bị đào thải.

Với ý thức của người cầm bút, tiếp nối sự thành công trong việc khai thác hiện thực cuộc sống, phản ánh góc khuất trong xã hội, dù tuổi đời khá lớn nhưng với niềm đam mê viết văn, Nguyễn Trí đã đưa người đọc vào những cung bậc cảm xúc khác nhau qua tập truyện ngắn “*Bãi Vàng, Đá Quý, Trâm Hương*”.

1.2. Tác giả

Nhà văn Nguyễn Trí sinh năm 1956 tại Bình Định. Quê gốc của ông ở Quảng Bình. Ông sinh ra trong một gia đình có chín anh chị em. Cha ông từng làm lính cho vua Bảo Đại. Ông ham mê viết văn từ nhỏ nhưng do gia đình không có điều kiện nên sớm từ bỏ ước mơ. Hiện tại ông đang sinh sống và làm việc tại Long Thành, Đồng Nai và là hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Đồng Nai.

Tuổi trẻ ông đã làm qua nhiều nghề như: đãi vàng, khai thác đá quý, trâm hương, chặt củi đốt than, nấu đường lậu, cưa kéo... Trong đó nghề dạy học anh văn và làm đồ tể là lâu nhất. Ông tâm sự rằng: “Ở Việt Nam sống được với nghề viết văn có mấy người? Bây giờ tôi không còn làm gì nữa ngoài việc viết văn để phụ thêm cùng vợ. Kể ra cũng sống được, nhưng tôi không xem viết văn là một công việc kiếm sống, mà là để vui đi nỗi buồn, và tôi thấy vui hơn khi trút được tâm sự vào con chữ”. Ông tự nhận mình không học cao, chỉ viết văn vì đam mê và ông muốn dùng quãng thời gian còn lại của cuộc đời mình để viết bù lại những năm tháng lẩn lóc với đời như một cuộc trả nợ với quá khứ và những người đã khuất nếu không tôi thấy mình nợ họ [6].

Chính sự trải nghiệm thực tế cuộc sống đã giúp cho Nguyễn Trí có một vốn kiến thức phong phú khi bước chân vào nghề viết văn. Những nhân vật trong sáng tác của ông mang dáng vóc của thời đại mà ông đang sống, không có sự hư cấu hay phóng đại nào cả.

1.3. Tác phẩm

Từ ba năm trở lại đây nhà văn Nguyễn Trí đã viết được hơn 200 truyện ngắn và 2 truyện dài. Tác phẩm đã được xuất bản: *Bãi Vàng, Đá Quý, Trâm Hương*(2013), tập truyện ngắn, NXB Trẻ. *Đồ tể* (2014), tập truyện ngắn, NXB Trẻ,...

Đáng chú ý là tập truyện ngắn “*Bãi Vàng, Đá Quý, Trâm Hương*” đã đạt giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam năm 2013, với số phiếu tuyệt đối 9/9 phiếu đồng ý. Tập truyện ngắn được nhận xét là có nhiều chi tiết dồn dập, cảm giác ép tim, có độ chân thực và sinh động bởi vốn sống dày dặn của tác giả. Theo phát biểu đại diện Hội Nhà văn thì đây là “một phát hiện lớn của giải thưởng năm nay. Hội trân trọng những giá trị mới xuất hiện trên văn đàn, lẫn lộn với cuộc sống, viết nên thứ văn chương hồn nhiên và gần gũi với cuộc sống” [7].

Nhiều nhà văn cùng thời cũng dành cho ông những lời khen. Nhà văn Hồ Anh Thái nhận xét: “Chùm truyện *Bãi Vàng, Đá Quý, Trâm Hương* thực sự là nếm trải của người trong cuộc. Văn chương tung tung, tung tủy đối đáp giữa nhân vật với nhân vật, giữa nhân vật với người đọc, giữa người viết với người đọc. Không cần rạch ròi phân định, bởi sự chòng mөр, chen lấn tạo nên nhiều sắc độ hơn và mở rộng liên tưởng hơn. Nguyễn Trí đưa người đọc đi qua những cuộc đối thoại ấy, rồi cắt nghĩa từng khái niệm, cắt nghĩa từng hành vi và tâm trạng của dân giang hồ. Những bươn chải, những mưu tính, những nghĩa cử trong đám giang hồ với nhau, có lúc cuốn hút, có lúc gây hồi hộp, có lúc gây phẫn nộ hoặc khiến người đọc rung rung. Như vậy tác phẩm của Nguyễn Trí gây hấp dẫn bằng chất sống thực và sự từng trải” [6;tr7].

Còn nhà văn Công Mỹ thì cho rằng “Văn của ông Nguyễn Trí đóng đinh người đọc vào cảm xúc. Khi đọc đoạn ông viết về cái chết của người con gái, tôi là một người đàn ông mà không hiểu sao vẫn thấy ghen. Tôi muốn khóc mà tôi không khóc được” [6].

Sau khi tập truyện ngắn “*Bãi Vàng, Đá Quý, Trâm Hương*” đạt giải của Hội nhà văn không lâu thì dự định sẽ được chuyển thể thành phim. Đây là kết quả xứng đáng cho quá trình lao động miệt mài của một nhà văn chân chính.

2. Nội dung của tập truyện ngắn “Bãi Vàng, Đá Quý, Trầm Hương”

2.1. Thế giới nhân vật trong tập truyện ngắn của Nguyễn Trí

Nguyễn Trí bước chân vào đời khi còn rất trẻ “chỉ mới 16 tuổi”. Ông phải làm nhiều nghề để kiếm sống nên có cơ hội tiếp xúc với nhiều loại người và chứng kiến nhiều tình huống trớ trêu trong xã hội đương thời. Không vì thế mà ông làm ngơ, bao che cho những việc làm, hành động sai trái của nhiều người. Bằng ngòi bút khéo léo, Nguyễn Trí đã soi rọi, khắc họa tính cách, tâm lí của nhân vật một cách rõ nét cũng như đi sâu vào lí giải từng mảnh đời và số phận qua hệ thống nhân vật hết sức phong phú và đa dạng của mình.

Khi giới thiệu về các nhân vật ở bãi vàng: phu, chủ hầm, đàn anh địa phương... Nguyễn Trí đã miêu tả, lí giải một cách chân thật và cụ thể ngoại hình, tính cách của nhân vật để người đọc có một cái nhìn toàn diện và bao quát nhất. Minh Tàn trong “*Giã Từ Vàng*” là một anh hùng hào hiệp trượng nghĩa, sẵn sàng chui vào hầm sập để lôi xác kẻ chết ra mà không đòi bất cứ điều kiện nào. Hành động của Minh không phải để người khác mang ơn hay khen mình mà đơn giản nó xuất phát từ tình người. Trước sự tuyệt vọng, bế tắc của người mất đi người thân và chủ hầm thì Minh xuất hiện như một anh hùng, làm lóe lên ở họ niềm tin vào cuộc sống.

Cuộc sống trên miệng hầm rất phức tạp và nhiều cạm bẫy “*bọn đàn anh địa phương luôn gây hấn với những người mới bước chân vào nghề để chứng tỏ uy lực và địa vị của mình, còn bọn giang hồ không bén bờ thì chờ đợi thời cơ khi biết hầm nào trúng đậm*”. Chính vì những nguy hiểm đó bắt buộc họ phải tự nguyện trang cho mình lớp vỏ kì dị, gân guốc khác người. Họ đau khổ giấu đi con người thật của mình. Sau những giờ làm việc mệt nhọc và căng thẳng phu vàng cần có một khoảng không gian cho riêng mình. Ở đó họ có thể sống thật với chính mình, được uống rượu giải sầu, ca hát, làm thơ như một nghệ sĩ có tâm hồn lãng mạn. Quan trọng hơn hết là họ có thể trút đi hết những muộn phiền, u uất che giấu trong lòng: “*kiếp phù sinh như bào ảnh, chớ ngại rằng có có không không*” [3;71]. Tinh thần lạc quan của những phu vàng làm cho người xung quanh họ cảm thấy yêu đời hơn dù cuộc sống phía trước còn rất nhiều khó khăn và thử thách.

Khác với Minh Tàn, Thu Râu trong “*Đá Quý*” là một người trọng tình nghĩa, luôn sẵn sàng giúp đỡ anh em khi gặp khó khăn. Có lần ở trong tù, Thu đã giúp Hoàng Ngọng

thoát khỏi trận đánh của bạn tù vì tội chỉ điểm. Ngoài đời, Thu sẵn sàng cho Sinh Trọc mượn tiền trả nợ mà không cần điều kiện gì cả. Lòng khoan dung và vị tha của Thu được biểu hiện qua hành động. Thu sẵn sàng tha lỗi cho Sáu Râu kẻ đã phản bội mình. Nguyễn Trí cho người đọc thấy rằng là người ai mà chẳng mắc lỗi, quan trọng là bạn có nhận ra lỗi lầm và sửa chữa hay không. Nên chúng ta hãy suy nghĩ thật kĩ càng trước khi đưa ra quyết định phán xét một ai đó mà không hiểu rõ về họ. Đây chính là thông điệp mà nhà văn đã gửi vào trong tác phẩm của ông.

Khi đề cập đến hình tượng những phu trầm, Nguyễn Trí đã tỉ mỉ khắc họa tính chất và mức độ nguy hiểm của công việc để làm nổi bật lên sự vất vả của người phu trầm. Họ là những người có ước mơ, khát vọng muốn lo cho vợ con có một cuộc sống tốt hơn dù biết con đường phía trước còn lắm chông gai và cái giá phải trả cho cuộc mưu sinh là rất đắt. Đôi khi phải đặt cược cả tính mạng của mình cho công việc nhưng họ vẫn chấp nhận. *“Phi Long đang vất trên bờ suối kể bên là một con rắn hổ mang đang phồng mang, cái đầu lắc lư nghênh chiến, thế là thằng bốn đứa con gái vợ đang mang bầu đứa thứ năm đã chết”* [3;141]. Sự ra đi của Phi Long cho thấy sự khắc nghiệt của rừng thiêng nước độc và con người thật nhỏ bé trước thiên nhiên. Vì vậy, mỗi chúng ta cần có tư tưởng vững vàng trước những cam bẫy cuộc đời. Cái chết của Phi Long là một hồi chuông cảnh báo cho những người có suy nghĩ nông cạn, làm giàu phi pháp.

Bên cạnh phu trầm, Nguyễn Trí còn khắc họa hình ảnh của những cô gái bán hoa, một cách độc đáo bằng cách để cho nhân vật tự bộc lộ số phận và hoàn cảnh của mình. Gái ở bãi là những cô gái về già hết duyên mang trong mình những căn bệnh xã hội. Họ lôi những tàn dại của vĩa hè lên nước độc để bán cái tự có cho tứ chiến giang hồ. Điềm hen nằm sâu trong rừng nguyên sinh, chòi lợp bạt ni lông, giường được đóng bằng cây lồ ô bỏ địa có chiếu và mùng. Phu vàng phải chung hai phân cho nửa tiếng ô ma nữ. Người có tình kẻ có tiền dựa vào nhau mà sống. Tất cả những cô gái mại dâm hiện lên trong tác phẩm đều có số phận bất hạnh và đáng thương. Nếu My bị dựng mình cưỡng hiếp và bán vô động mại dâm thì Quyên ngược lại cô từng có chồng con nhưng bị chồng hành hạ đánh đập nên đành bỏ chồng, tự nguyện đi làm nghề này lấy tiền nuôi con và gia đình.

Bằng cái nhìn đa chiều, Nguyễn Trí đã làm cho tác phẩm của mình trở nên chân thực và sinh động. Ngoài ra, ông còn thể hiện tinh thần lạc quan và tư tưởng nhân văn của mình khi không đẩy nhân vật của mình vào đường cùng mà luôn cho họ một con đường để họ có thể quay đầu làm lại từ đầu và sống tốt hơn.

2.2. Hiện thực đời sống sáng tác của Nguyễn Trí

Trong thực tại cuộc sống luôn tồn tại những mặt đối lập nhau, bên cạnh cái thiện là cái ác, bên cạnh cái tốt là cái xấu... Nhận thức được điều đó, nhiều nhà văn hiện đại đã tiếp cận hiện thực từ nhiều góc nhìn khác nhau, khai mở những vùng khuất, lí giải con người từ nền tảng nhân bản sâu sắc. Nguyễn Trí cũng không phải là trường hợp ngoại lệ khi dùng những kinh nghiệm sống của bản thân để kể lại những câu chuyện mà mình đã chứng kiến một cách khách quan nhất.

Khai thác vàng, một công việc tưởng chừng đơn giản nhưng ẩn sau nó là vô vàn những khó khăn. Để có được một vàng thành phẩm, người thợ đào vàng phải đánh đổi rất nhiều thứ từ mồ hôi, nước mắt cho đến cả xương máu và tính mạng của mình. Sống và làm việc trong môi trường phức tạp đầy chạm bẫy làm cho nhiều phu vàng không thể tự làm chủ được bản thân làm họ bị tha hóa mà không hề biết. Rượu chè, cờ bạc, mại dâm đã hủy hoại tương lai của họ. Cái đau khổ lớn nhất của họ là khi “tinh ngộ” họ không có cách để quay đầu. Môi trường sống khắc nghiệt với vô vàn tệ nạn cộng với việc đối mặt nhiều thế lực thù địch vây quanh khiến họ trở nên bất lực và dần dần thỏa hiệp với chính bản thân, sống cam chịu và đầy thực dụng.

Minh Tàn trong “*Giã Từ Vàng*” đã từng chia sẻ với My rằng: “*Rượu hả? còn pha nước lã. Dân đánh cá ngâm nước suốt ngày đêm không có rượu có mà chết. Lên khỏi miệng hàm thuốc độc có men cũng uống hưởng chi còn,...*”. Nhờ rượu mà phu vàng quên đi sợ hãi khi làm việc nhưng cũng do lạm dụng nó quá mức mà con người trở nên nhu nhược và không dám đối diện với thực tế. Từ đó ông kêu gọi mọi người hãy nhìn thẳng vào thực tế và sống khác đi, có như vậy con người mới trưởng thành được.

Nghề nào cũng có những yêu cầu và thử thách riêng. Khai thác vàng chỉ thực hiện được trong mùa nắng còn mùa mưa thì rất khó khăn: “*Mùa mưa ở bãi buồn lắm kẻ có tiền thì về nhà với vợ con, kẻ không tiền thì nằm chờ thời*”. Ai cố khai thác coi như bỏ mạng:

“*Một gã trai. Chồng và con của hai người đàn bà té sống tôi, đánh hầm của Bằng chột. Hầm sâu mười hai mét, sập Taluy, đè gã một ngày*”. Vào mùa mưa họ chuyển sang đi tìm trầm hương, một thứ sản vật quý của thiên nhiên. Bởi vì nó quý nên người phu trầm phải băng đèo vượt suối để tìm nên chuyện bị tai nạn khi băng qua ghềnh thác sẩy chân rơi xuống vực là chuyện bình thường, chưa kể việc bị rắn cắn, heo húc. Còn trên đường về, những phu tìm trầm phải luôn cảnh giác với bọn cướp rừng, bọn chúng thường nhảy ra cướp ngang hoặc xin dều: “*Ê đứng lại coi. Bốn lục lâm thảo khấu hiện ra. Tóc chắm vai, tay lăm lăm mã tấu. Một thằng giương M16 nã đạn: bỏ mấy cái ba lô xuống nếu muốn sống về với gia đình*” [3; 151]. Phu trầm phải đối mặt với nhiều khó khăn, từ khi tìm trầm kè giá với bọn Tào Kê, chúng thường kiếm có ép giá những phu không có kinh nghiệm. Bằng cách tái hiện những trải nghiệm của mình, Nguyễn Trí giúp người đọc hiểu rõ hơn về công việc khai thác trầm và khó khăn của nó.

Đề tài mại dâm là một chủ đề nhạy cảm trong sáng tác. Trước đây, vấn đề mại dâm vẫn được đề cập trong sáng tác nhưng còn hạn chế. Nguyễn Trí khai thác nó theo cách riêng của mình nhằm giúp cho người đọc có một cái nhìn đúng hơn về số phận và cuộc đời của những người làm nghề buôn phần bán hoa. Nhân vật trong sáng tác của Nguyễn Trí là những cô gái vì hoàn cảnh đưa đẩy nên đành chấp nhận số phận nhưng cũng có người tự nguyện theo nghề vì suy nghĩ chưa chín chắn và bẽ tắc trước hiện thực cuộc sống. Ông đã thành công khi làm cho người đọc nhói tim đồng cảm hơn là chê trách họ.

Trong sáng tác của Nguyễn Trí, hình ảnh người phụ nữ bị chồng bạo hành được đề cập khá nhiều qua nhiều khía cạnh khác nhau nhưng họ có một điểm chung là nghèo: Út Tình thì bị chồng hành hạ đánh đập, Phụng thì lấy phải người chồng bợm nhậu nên có khao khát tình dục lỡ đi ngoại tình, vợ Bảy Biền thì bị chồng đánh chết... Sự lỏng lẻo trong cơ chế quản lý, thực trạng bằng cấp giả cũng là một vấn nạn của xã hội được Nguyễn Trí nhìn nhận và đưa vào trong sáng tác của mình. “*Thằng Thơi này là bác sĩ nhưng đang học. Ở đây mà treo bằng giáo sư tiến sĩ còn được hưởng chi là bác sĩ*”. Đây là một vấn nạn đáng lo ngại nếu không giải quyết triệt để sẽ để lại nhiều hệ lụy cho xã hội. Nhưng cách viết của ông còn quá sơ lược chưa thể ghi dấu ấn sâu đậm như “*Số đờ*” của Vũ Trọng Phụng. Chắc

có lẽ là do Vũ Trọng Phụng là một bóng cây quá lớn với mảng đề tài phóng sự xã hội, khó ai có thể vượt qua ông.

Truyện ngắn của Nguyễn Trí như bức tranh xã hội thu nhỏ với góc nhìn từ thành thị cho đến nông thôn, từ đồng bằng cho đến vùng núi. Qua tác phẩm, Nguyễn Trí đã khắc họa cho chúng ta thấy được chân dung cuộc sống của những người phu đào vàng, tìm trầm và đá quý với những số phận nghiệt ngã của những con người nơi rừng thiêng nước độc, với khát khao thoát nghèo của họ. Tác phẩm có nhiều nét chấm phá táo bạo tái hiện rất nhiều thực trạng đáng quan tâm lẫn lên án của xã hội. Đồng thời, ông cũng gióng lên hồi chuông cảnh báo về tệ nạn xã hội đang tiềm ẩn trong cuộc sống.

Ngoài ra, Nguyễn Trí còn tạo ra sự tò mò cho người đọc vì tên tác phẩm là sản phẩm của những mặt hàng cao cấp, đắt đỏ nhưng người tạo ra nó là những phận người nghèo khổ với hành trình tìm đường vươn lên. Đặt hai biểu tượng đối lập lên cùng một bàn cân giúp ông làm nổi bật lên vấn đề nóng trong xã hội ngày nay và gây hiệu ứng tốt trong lòng bạn đọc.

3. Nghệ thuật của tập truyện ngắn “Bãi Vàng, Đá Quý, Trầm Hương”

3.1. Nghệ thuật trần thuật

Trần thuật là hành vi ngôn ngữ nhằm kể lại, thuật lại, miêu tả, cung cấp thông tin về sự kiện, nhân vật, theo một thứ tự nhất định trong không gian và thời gian [3]. Lựa chọn phương thức trần thuật trong tập truyện ngắn đầu tay giúp cho nhà văn Nguyễn Trí dễ dàng thể hiện sự sáng tạo và bộc lộ cái nhìn sâu sắc hơn về thực trạng xã hội với những hiện tượng tiêu cực đang trong quá trình khắc phục và lập trường vững vàng của nhà văn khi dám nhìn thẳng vấn đề phản ánh và kể lại câu chuyện một cách khách quan.

Trong sáng tác của mình, Nguyễn Trí không chỉ là kể lại câu chuyện một cách đơn thuần mà còn chỉ ra cho người đọc thấy những ẩn ý, trần trụi, bản khoản của mình trước hiện thực cuộc sống, bằng cách hóa thân vào nhiều nhân vật khác nhau để kể lại câu chuyện. Giúp cho câu chuyện trở nên chân thật và gần gũi. Đồng thời thể hiện thái độ, tinh thần nhân đạo của mình khi để cho nhân vật tự mình tra vấn, phán xét hành động của mình ngay trong điều kiện không có áp lực xã hội. Phụng trong “*Nín lặng khóc*” phải sống trong những tháng ngày dần vật và cắn rứt lương tâm bởi tội ngoại tình. Những ám ảnh, sợ hãi luôn hiện

lên trong đầu cô. Cô sợ mọi người sẽ nói cô là: “Đồ giết chồng của con gái, đồ dâm dăng” hoặc tệ hơn “Nó đẻ ra thằng đó cũng được mà...”. Nguyễn Trí đã khéo léo quan sát, soi rọi vào tận những góc khuất trong tâm hồn để làm nổi bật tính cách, số phận của Phụng bằng con mắt của nhân vật, hóa thân vào nhân vật, dẫn dắt các mạch của câu chuyện làm chúng trở nên xuyên suốt. Qua lời tự thuật của Phụng thì người đọc sẽ thấy được cuộc đời, số phận của cô một cách sâu sắc và rõ nét nhất. Đây là điểm tạo cho người đọc ấn tượng bởi cảm giác chân thật mà tác phẩm đem lại.

Thông qua cách trần thuật theo ngôi thứ ba điểm nhìn bên trong, Nguyễn Trí đã thể hiện được tư tưởng tiến bộ của mình khi dám vượt ra khỏi những tư tưởng cổ hủ, lỗi thời và lạc hậu đã cầm tù bao thế hệ nhà văn và ông thẳng thắn phơi bày hiện thực đời sống đương thời với những góc khuất về đạo đức và nhân tính ở con người, đưa ra cho chúng ta hàng loạt thông điệp ý nghĩa.

3.2. Ngôn ngữ

Khi đánh giá một tác phẩm văn chương ngoài các giá trị về nội dung thì nghệ thuật cũng đóng một vai trò hết sức quan trọng. Nghệ thuật góp phần đem lại sự thành công cho tác phẩm và khẳng định năng lực của nhà văn. Nhận thức được yêu cầu của thời đại, Nguyễn Trí đã nỗ lực cách tân trong sáng tác để tránh tạo sự nhàm chán cho người đọc. Ông luôn làm cho người ta phải ngạc nhiên bởi cái lạ. Chất lạ trong cách kể cũng như cách sử dụng ngôn ngữ. Những từ ngữ dường như là bị bỏ quên hay được sử dụng hạn chế trong sáng tác đều được ông vận dụng một cách điêu luyện và bài bản trong sáng tác.

Văn phong của ông có chút bay bướm và chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của cách ăn nói bộc trực của người dân Nam Bộ. Dường như, ông kế thừa mạch văn của Sơn Nam, sáng tác của ông có chút kì bí xa xưa hơn truyện Rừng của Thế Lữ và Thanh Tịnh. Trong tập truyện ngắn “*Bãi Vàng, Đá Quý, Trâm Hương*” nhà văn Nguyễn Trí đã sử dụng hàng loạt ngôn ngữ của nhiều lĩnh vực khác nhau như: tiếng Nam Bộ, tiếng Tàu Bồi, tiếng Anh Bồi, thuật ngữ chuyên ngành...

BẢNG THỐNG KÊ NGÔN NGỮ

Ngôn ngữ	Số lượng	Ví dụ
----------	----------	-------

Nam Bộ	17	dzợ, dzây, dzậy, dzõ, dzô, dzi, dzui ác, dzở ợc, bả dzìa, gái gú, ông vĩa, bi, hông, thần dó, góa, bịnh,...
Tàu Bồi	10	Tàu khí hà má, Lị à, Mậu, đê, a cóong, ngô, lon giản lị, pây pạ, cái củ c, giả điếm “chả điếm”, ngô cố tri, ngân khố,...
Anh Bồi	16	Direct, bạt xilin, choa, ku tê, nhảy mô đi, fansidar, fansimet, cô hippy trẻ, night – club, he rô in, hifi, knock – out, sọc ti nai, rờ tua, karate, bòmaka - mát,
Chuyên ngành	12	Bầu: trâm; băng: vàng; mâm: đá quý; diêm: muối; mẽ: gạo; dó kiến: kì mới đóng; tào kê: lái mua trâm; đi điu: đi tìm trâm; tăng bo: xin thêm; trâm hương: bạch, thanh, hoàng, hắc kỳ; hĩa: gã đó, hấn ta,...
Hài hước	9	ủ tờ, loong toong, bốc lãng xe “thuốc rê”, vượt đèo: chơi gái; đu kình, ... Tên nhân vật: hoàng má đỏ, Long Hắc, Hồ Hành,...

Thông qua cách sử dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt và khéo léo trong sáng tác, Nguyễn Trí đã làm cho người đọc thấy được tài năng và sự đa dạng, phong phú về vốn từ của mình. Tuy không phải là người trong nghề nhưng với niềm đam mê đọc sách và ham học hỏi, nhà văn Nguyễn Trí nhận thức được những ưu điểm cũng như hạn chế của mình và ông biết biến những cái mình có thành cái riêng không trùng người khác và làm mới chúng để nội dung của tác phẩm trở nên lôi cuốn và hấp dẫn hơn. Chính điều này đã làm cho ông thành công và giúp ông khẳng định vị trí của mình trên văn đàn khi nhiều nhà văn còn chưa định hướng được lối đi riêng.

3.3. Giọng điệu

Giọng điệu là cái riêng làm nên dấu ấn trong sáng tác của nhà văn. Mỗi nhà văn đều có một giọng điệu riêng không ai giống ai. Nếu không muốn mình bị trùng lặp với các nhà

văn khác thì bản thân nhà văn phải thể hiện được cái đặc trưng của mình. Trải qua cuộc sống nghèo khổ và sớm lặn lội vào đời gặp nhiều loại người, chứng kiến nhiều phận đời khác nhau nên Nguyễn Trí sớm tích lũy được những kinh nghiệm sống cho mình. Bằng giọng trải nghiệm cá nhân, dường như Nguyễn Trí muốn truyền tải những thông điệp sống của mình lại cho người đọc để họ tự nhìn nhận lại mình bản thân và hoài nghi về những điều trước đây mình đã làm.

Trong truyện *Bãi vàng*, nhà văn đã nhập vai vào nhân vật Minh Tàn một gã giang hồ kiếm sống bằng nghề đào vàng đưa ra những kinh nghiệm mà mình đã đúc kết được: “muốn đến xứ người làm ăn phải có cái miệng Tô Tàn, cái đầu Chu Du. Ngọt như mật, mưu mô xảo nguyệt nhiều chút. Kèm theo chút ngón phòng thân, ở bãi ba ngón là bỏ khi đụng trận thiên hạ chơi nhau bằng cây rìng không ai chơi bằng tay đâu”. Qua câu nói này giúp cho người đọc thấy rằng cuộc đời không phải lúc nào cũng tươi đẹp. Muốn tồn tại thì con phải đấu tranh để sinh tồn. Có đấu tranh, va chạm thì con người mới ý thức được giá trị của cuộc sống và trưởng thành hơn. Bằng sự từng trải, nhà văn Nguyễn Trí giúp cho người đọc hiểu và cảm thông hơn với những người dân nghèo bám rùng mưu sinh.

Ngoài giọng trải nghiệm cá nhân trong sáng, Nguyễn Trí còn sử dụng giọng khôi hài để thể hiện tinh thần lạc quan làm thay đổi không khí căng thẳng, ngọt nhạt, làm dịu đi những cú sốc về tâm lý trước sự ra đi đột ngột của những người đồng nghiệp và mang đến cho độc giả một cảm giác vui vẻ, sáng khoái. Ba Kinh trong “*Tiền rừng*” là một chủ xe kamaz thấy Bảy bỏ chồng ra đi vì quá khổ nên anh muốn làm quen và giúp đỡ cô bằng những câu nói hài hước: “*Reo nhì máy bảy em chê, bò maka – mát em chê chỗ nào*”. Nhờ Ba Kinh mà Bảy quên đi nỗi buồn và sống lạc quan hơn. Trong cuộc sống có những khó khăn vấp ngã sẽ giúp chúng ta trưởng thành hơn nếu chúng ta chấp nhận đối diện với nó.

Giọng văn hài hước còn được Nguyễn Trí sử dụng để cười đời, cười cho những thân phận con người thấp hèn, họ là những cô gái mại dâm vì cuộc sống mưu sinh đành chấp nhận. Ẩn sau tiếng cười này là sự đồng cảm và sự lên án những người đã đẩy họ vào đường cùng của tội lỗi. Qua cuộc đối thoại của Quyên và ông Hưng trong “*Ở thành phố*”, khi Quyên nói: “*Bữa nay khách không chịu con... nó chê ... bữa khác con bù nhen ba*”, làm cho người đọc phải rơm rớm nước mắt, không ngờ bên cạnh một xã hội văn minh và phát

triển lại có những mảnh đời bất hạnh như vậy, đúng như lời Nguyễn Du nói: “Đau đớn thay phận đàn bà, Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung”, *Truyện Kiều* – Nguyễn Du.

4. Kết luận

Tuy mới xuất hiện trên văn đàn trong thời gian gần đây nhưng Nguyễn Trí đã đem lại cho người đọc một dấu ấn mạnh mẽ bởi lối kể chuyện tâm tình gần gũi nhưng không kém phần hóm hỉnh vui tươi. Tác phẩm “*Bãi Vàng, Đá Quý, Trâm Hương*” là một trong những tập truyện thành công của ông, giúp cho nhiều người biết đến ông hơn.

Không lựa chọn cái cao siêu để phản ánh mà chỉ nói cái bình dị đời thường và biết làm mới trong sáng tác, Nguyễn Trí đã dùng những trải nghiệm thực tế trong cuộc sống để nói lên hiện thực đời sống và giúp con người có thể tự nhìn nhận và phản tỉnh lại mình.

Bước đầu tìm hiểu về: Giá trị nội dung và nghệ thuật trong truyện ngắn “*Bãi Vàng, Đá Quý, Trâm Hương*” của Nguyễn Trí giúp cho chúng ta thấy được số phận hoàn cảnh của những phận người nghèo khổ và hiện thực cuộc sống đương thời. Đặc biệt là ý chí nghị lực vươn lên trong nghịch cảnh của con người qua những câu chuyện giúp người đọc sẽ tự rút ra thông điệp mà nhà văn gửi gắm vào trong tác phẩm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Huỳnh Như Phương, (2010), *Cơ sở lý luận văn học nhập môn*, NXB ĐHQG TP. Hồ Chí Minh.
2. Phạm Văn Quang (2015), *Xã hội học thi pháp dòng chảy cuộc đời*, NXB ĐHQGTP. Hồ Chí Minh.
3. Nguyễn Trí (2014), “*Bãi Vàng, Đá Quý, Trâm Hương*”, NXB Trẻ
4. Nguyễn Trí: Tiêu sử gây sùng sốt, báo Văn Nghệ: <http://www.tienphong.vn/van-nghe/nguyen-tri-tieu-su-gay-sung-sot-672524.tpo>, 19/01/2014
5. Nguyễn Trí: Tác giả đạt giải thưởng hội nhà văn cầm bút từ nỗi đau mất con, báo Vn Express: <http://giaitri.vnexpress.net/tin-tuc/sach/lang-van/tac-gia-doat-giai-hoi-nha-van-cam-but-tu-noi-dau-mat-con-2931252.html>, 01/01/2014
6. Nguyễn Trí: *Kẻ đi gom bão nhất bi ai*, báo Phụ Nữ TP. Hồ Chí Minh: <http://news.zing.vn/nha-van-nguyen-tri-ke-di-gom-bao-nhat-bi-ai-post496056.html>, 26/12/2014